



Chương 11 - 12
22 Questions

NAME : _____

CLASS : _____

DATE : _____

1. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị lưu trữ thứ cấp?

☐ A

Magnetic tapes

☐ B

Magnetic disks

☐ C

RAM

☐ D

USB Flash disk

2. Thuật toán định thời đĩa nào sẽ đáp ứng yêu cầu có khoảng di chuyển đầu đọc ngắn nhất?

☐ A

FCFS

☐ B

SCAN

☐ C

LOOK

☐ D

SSTF

3. Thời gian để đầu đọc đĩa (trong HDD) di chuyển đến cylinder chứa sector cần đọc được gọi là gì?

☐ A

latency

☐ B

arm time

☐ C

seek time

☐ D

sector time

4. Mạng máy tính nào sử dụng nhiều giao thức lưu trữ hơn là giao thức mạng?

☐ A

internet

☐ B

storage area network

☐ C

wide are network

☐ D

local area network

5. Đĩa cứng chứa phân vùng khởi động được gọi là gì?

☐ A

boot disk

☐ B

start-up disk

☐ C

hard disk

☐ D

end disk

6. Những sector không còn dùng được trên đĩa cứng thường được gọi là gì?

- | | | | |
|----------------------------|------------------|----------------------------|-------------|
| <input type="checkbox"/> A | destroyed blocks | <input type="checkbox"/> B | bad blocks |
| <input type="checkbox"/> C | unusable blocks | <input type="checkbox"/> D | good blocks |

7. Trong phần lớn các hệ thống máy tính, bootstrap chứa ở đâu?

- | | | | |
|----------------------------|-------|----------------------------|-----|
| <input type="checkbox"/> A | Cache | <input type="checkbox"/> B | RAM |
| <input type="checkbox"/> C | ROM | <input type="checkbox"/> D | HDD |

8. Thiết bị nào lưu trữ thông tin bằng từ tính trên một mặt đĩa

- | | | | |
|----------------------------|---------------|----------------------------|------------|
| <input type="checkbox"/> A | HDD và CD/DVD | <input type="checkbox"/> B | RAM và HDD |
| <input type="checkbox"/> C | HDD và SSD | <input type="checkbox"/> D | HDD |

9. Tất cả đầu đọc của một đĩa cứng được gắn lên thiết bị nào sau đây để cùng di chuyển với nhau?

- | | | | |
|----------------------------|----------|----------------------------|----------|
| <input type="checkbox"/> A | cylinder | <input type="checkbox"/> B | disk arm |
| <input type="checkbox"/> C | track | <input type="checkbox"/> D | spindle |

10. Đặc trưng của RAID 5 là gì?

- | | | | |
|----------------------------|----------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> A | Sử dụng 2 khối parity độc lập. | <input type="checkbox"/> B | Không sử dụng parity, ghi bản sao lên 2 đĩa. |
| <input type="checkbox"/> C | Khối parity phân bố trên mọi đĩa cứng. | <input type="checkbox"/> D | Khối parity nằm trên cùng một đĩa cứng. |

11. Đặc trưng của RAID 6 là gì?

- | | | | |
|----------------------------|------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> A | Chia dữ liệu ra ghi trên nhiều đĩa cứng. | <input type="checkbox"/> B | Khối parity phân bố trên mọi đĩa cứng. |
| <input type="checkbox"/> C | Sử dụng 2 khối parity độc lập. | <input type="checkbox"/> D | Sao y đĩa cứng. |

12. RAID nào sau đây có sử dụng bit kiểm tra parity để bảo vệ dữ liệu?

- | | | | |
|----------------------------|--------|----------------------------|----------|
| <input type="checkbox"/> A | RAID 0 | <input type="checkbox"/> B | RAID 1+0 |
| <input type="checkbox"/> C | RAID 1 | <input type="checkbox"/> D | RAID 4 |

13. Quá trình thay thế khối đĩa bị hỏng (bad block) không thể hoàn toàn tự động bởi vì sao?

☐ A dữ liệu trong khối đĩa hỏng không thể thay thế. ☐ B khối đĩa hỏng không chứa dữ liệu.

☐ C dữ liệu trong khối đĩa hỏng thường bị mất. ☐ D đĩa cứng không hoạt động nếu có khối đĩa hỏng.

14. RAID mức 1 có đặc điểm gì?

☐ A chia dữ liệu để ghi trên nhiều ổ cứng. ☐ B sao y các đĩa cứng với nhau.

☐ C sao lưu dữ liệu sau một khoảng thời gian. ☐ D tăng tốc độ đọc/ghi của đĩa cứng.

15. Số lượng đĩa cứng tối thiểu để áp dụng RAID 1 là bao nhiêu?

☐ A 1 ☐ B 5

☐ C 4 ☐ D 2

16. Trong các RAID sau đây, RAID nào cung cấp nhiều nhất dung lượng khả dụng cho người dùng?

☐ A RAID 6 ☐ B RAID 1

☐ C RAID 5 ☐ D RAID 0

17. Chương trình nào khởi tạo các đặc tính của hệ thống (như là các thanh ghi CPU, các điều khiển thiết bị và nội dung bộ nhớ chính), rồi khởi động hệ điều hành?

☐ A main ☐ B bootstrap

☐ C bootloader ☐ D ROM

18. Thời gian mean time để bị lỗi của một đĩa cứng là 200.000 giờ. Nếu một mảng sử dụng 5 đĩa cứng như vậy thì mean time to failure (mttf) của mảng này là bao nhiêu giờ?

☐ A Không đủ thông tin để kết luận ☐ B 1.000.000 giờ

☐ C 40.000 giờ ☐ D 200.000 giờ

19. Một mảng nhiều đĩa cứng sẽ dễ xảy ra nhiều hỏng hóc hơn là một đĩa cứng độc lập. Vậy cấu trúc RAID có thể bảo vệ dữ liệu tốt hơn một đĩa cứng độc lập bằng cách nào?
- ☐ A Chia dữ liệu ra ghi trên nhiều đĩa cứng ☐ B Sử dụng các đĩa cứng chất lượng hơn
- ☐ C Áp dụng sao y đĩa cứng và khối parity ☐ D Sử dụng phần cứng chuyên dụng
20. Hai bước mà hệ điều hành thực hiện để một đĩa cứng có thể bắt đầu sử dụng là gì?
- ☐ A Tạo vùng đệm, sau đó định dạng luận lý ☐ B Định dạng luận lý, sau đó tạo vùng đệm.
- ☐ C Tạo không gian hoán chuyển và vùng đệm ☐ D Phân vùng đĩa, sau đó định dạng luận lý
21. Thông tin cung cấp cho bộ điều khiển đĩa chứa trong một sector là những thông tin gì?
- ☐ A error correcting codes (ECC) & sector number ☐ B sector number & main section
- ☐ C disk identifier & sector number ☐ D ain section & disk identifier
22. Thời gian để mặt đĩa quay để đầu đọc đến được sector mong muốn đọc/ghi được gọi là gì?
- ☐ A rotational latency ☐ B random access time
- ☐ C seek time ☐ D positioning time

Answer Key

1. c	2. d	3. c	4. b
5. a	6. b	7. c	8. d
9. b	10. c	11. c	12. d
13. c	14. b	15. d	16. d
17. b	18. c	19. c	20. d
21. a	22. a		